

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông T Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Văn Hải và ông Vì Văn T.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2022/TLST- HS ngày 16 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65 /2022/QĐXXST- HS ngày 16/9/2022 đối với bị cáo:

Thào A T; tên gọi khác: Không; sinh năm 1983, tại huyện B, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Thào A G và bà Sòng Thị S; vợ: Mùa Thị M; con: có 02 con lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022, cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 28/6/2022, bị cáo Thào A T đi bộ từ nhà tại bản C, xã T, huyện Y theo đường dân sinh đến bản X, xã C, huyện M tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khi đến khu vực giáp ranh giữa bản C, xã T và bản X, xã C, Thào A T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 40 tuổi (không rõ về nhân thân) đang đi bộ trên đường dân sinh. Bị cáo hỏi và mua được của người này 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroin với giá 50.000 đồng. Nhận được ma túy, bị cáo lấy ra sử dụng một ít, tại ven đường bằng hình hức đốt

hít. Số ma túy còn lại cầm bên tay trái rồi tiếp tục đi bộ về nhà. Hồi 21 giờ 3 phút cùng ngày, khi đi đến địa phận bản N, xã L, huyện Y thì bị tổ công tác Công an xã L kiểm tra. Thào A T tự giác lấy gói ma túy đang cầm trên tay trái ra giao nộp. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 gói nilong màu trắng bên trong có chứa các cục bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng tang vật thu giữ của bị cáo Thào A T và trích rút mẫu để giám định: 01 gói nilon màu trắng bên trong có các cục bột màu trắng có khối lượng 0,32 gam, trích 0,20 gam kí hiệu M, còn lại 0,12 gam ký hiệu T nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 1155 ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi mẫu giám định là 0,20 gam, tổng khối lượng thu giữ là 0,32 gam, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 58/CT-VKSYC ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Thào A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Thào A T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đi mua trái phép chất ma túy về cất giấu để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Thào A T từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Đối với 01 (Một) phong bì thư niêm phong, bên trong gồm có: mẫu T = 0,12g; mảnh nilon màu trắng; phong bì niêm phong ban đầu

Án phí: Bị cáo Thào A T là người dân tộc thiểu số, cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Thào A T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Thào A T, có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 28/6/2022 bị cáo Thào A T đã có hành vi đi mua trái phép 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa Heroine với giá 50.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Mông, bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ, ở khu vực giáp gianh bản X, xã C, huyện Mộc Châu. Sau khi mua được ma túy bị cáo sử dụng một ít, số còn lại mang về. Trên đường về đến địa phận bản N, xã L, huyện Y thì bị tổ công tác Công an xã L kiểm tra. Bị cáo tự giác lấy gói ma túy đang cầm trên tay trái ra giao nộp cho tổ công tác. Tại kết luận giám định số: 1155 ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu vật thu giữ của bị cáo gửi giám định ký hiệu M là ma túy, loại Heroine, khối lượng gửi mẫu giám định là 0,20 gam, tổng khối lượng thu giữ là 0,32 gam, loại Heroine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai động cơ, mục đích cất giấu trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi cất giấu trái phép ma túy trên của bị cáo Thào A T đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Với khối lượng 0,32 gam Heroine bị cáo cất giấu, thuộc trường hợp phạm nghiêm trọng có mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhận thức và am hiểu pháp luật

có phần hạn chế. Nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội khi được cơ quan điều tra vận động bị cáo đã đầu thú, tự giác giao nộp vật chứng vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. Nên cần vận dụng điểm s khoản 1 khoản 2 và điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Thào A T là đối tượng nghiện, sinh sống bằng nghề trộm cắp, gia đình thuộc hộ nghèo, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 (Một) phong bì thư niêm phong, bên trong gồm có: mẫu T = 0,12g; mảnh nilon màu trắng; phong bì niêm phong ban đầu. Xét thấy đây là những vật cấm Mua bán, lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Thào A T, bị cáo khai nhận không biết tên, địa chỉ. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác, nên cơ quan điều tra không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Thào A T là người dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Thào A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Xử phạt bị cáo Thào A T 18 tháng (Mười tám tháng) tù. Thời hạn tù, tính từ ngày 28/6/2022 là ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản

1 điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì thư niêm phong, bên trong gồm có: mẫu T = 0,12g; mảnh nilon màu trắng; phong bì niêm phong ban đầu.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Thào A T.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- CA huyện Y;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bộ phận NVCA huyện Y;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Tùng

